

Số: 01/HĐXNTH-BVVĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ ĐÀO TẠO XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC HÀNH CHỨC DANH BÁC SĨ**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông báo số 4881/TB-SYT ngày 03/10/2024 của Sở Y tế Hà Nội về việc công bố cơ sở thực hành khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành;

Căn cứ Bản Công bố số 2356/BCB-BVĐKNN ngày 23/09/2024 của Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp, Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Hôm nay, ngày 20 tháng 10 năm 2025 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP

Đại diện : Ông Đỗ Thế Hùng

Chức vụ : Phó Giám đốc Phụ trách Bệnh viện

Địa chỉ: Km 13,5 Quốc lộ 1A, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội:

Điện thoại: 024.38615320

Fax: 024.36893383

Tài khoản: 3714.0.1053836.00000; Tại Kho bạc Nhà nước: Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I

Mã số thuế: 0102257572

BÊN B: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Đại diện : Ông Dương Đức Hùng

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 0243.928.7882

Fax: 0243.8248.308

Tài khoản : 8640013983 (VNĐ)

Tại : Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành

Mã số thuế : 0100914889

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ.

1. *Đối tượng thực hành:* Học viên của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
2. *Số lượng người thực hành:* Theo hợp đồng chi tiết ký từng đợt có số lượng cụ thể.
3. *Người hướng dẫn thực hành:*

Người hướng dẫn thực hành của Bên A (danh sách kèm theo): Là cán bộ, bác sĩ của bên A, được bên A cho phép để hướng dẫn thực hành tại các khoa lâm sàng cho học viên của bên B;

4. *Nội dung chuyên môn thực hành:* Theo chương trình đào tạo của Bên B trong đó:
Chuyên khoa Sản 2 tuần,
Chuyên khoa Nhi: 2 tuần.
5. *Thời gian thực hành:* Thời gian thực hành cụ thể từng đợt cho từng khóa học sẽ được thể hiện cụ thể trong Hợp đồng chi tiết ký từng đợt;
6. *Địa điểm thực hành:* Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp;
7. *Chi phí thực hành:* Theo Hợp đồng chi tiết ký từng đợt;
8. *Thời hạn của Hợp đồng đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ:*
Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ có hiệu lực 04 năm, trước khi kết thúc Hợp đồng nguyên tắc hai bên sẽ thương thảo để ký Hợp đồng nguyên tắc giai đoạn tiếp;
9. *Tên cơ sở thực hành:* Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. *Phương thức thanh toán:* Chuyển khoản.
2. *Thời hạn thanh toán:* Thực hiện theo Hợp đồng chi tiết ký kết từng năm.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A.

1. *Bên A có quyền:*
 - a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;
 - b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;
 - c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B;
2. *Bên A có nghĩa vụ:*
 - a) Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất giữa hai bên trong kế hoạch đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ;

c) Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và theo quy định của pháp luật.

d) Đảm bảo quyền lợi của học viên của Bên B theo quy định của pháp luật (nếu có);

e) Xác nhận kết quả học tập của học viên của Bên B theo quy định (nếu có);

f) Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;

g) Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Bên B có quyền:

a) Được cung cấp thông tin, kiểm tra và giám sát quá trình thực hành của học viên tại cơ sở thực hành của Bên A;

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên học thực hành; kế hoạch đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ;

b) Chi trả chi phí thực hành của học viên và chi phí giảng dạy thực hành của giảng viên của Bên A đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;

c) Các nghĩa vụ khác:

- Phối hợp cùng với Bên A cử người phối hợp quản lý, hướng dẫn học viên thực hành và thực tập tại các cơ sở thực hành của Bên A;

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;

Điều 5: Điều khoản thi hành.

1. Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị thực hiện trong thời hạn 02 năm. Trước khi kết thúc Hợp đồng hai bên sẽ thương thảo để ký Hợp đồng nguyên tắc cho giai đoạn tiếp theo khi có nhu cầu;

2. Từng đợt hai bên sẽ ký các Hợp đồng chi tiết theo kế hoạch đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ trên cơ sở của các điều khoản trong hợp đồng nguyên tắc. Hợp đồng chi tiết có giá trị pháp lý để thực hiện cụ thể từng đợt;

3. Hai bên sẽ tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng, rút kinh nghiệm theo từng đợt để xây dựng kế hoạch đào tạo xác nhận thời gian thực hành chức danh bác sĩ.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

Hợp đồng này được làm thành bốn bản, mỗi bên giữ hai bản, có giá trị pháp lý như nhau. /.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐỖ THẾ HÙNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



ĐƯƠNG ĐỨC HÙNG

Phụ lục:

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Hợp đồng số: 01/HĐXNTH-BVVĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025
của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp)

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp CCHN	Phạm vi HĐCM
1	Nguyễn Hữu Lĩnh	CKII	Bác sĩ	0025113/BYT-CCHN	12/12/2014	Bộ Y tế	Nhi khoa
2	Nguyễn Tuấn Anh	Thạc sĩ	Bác sĩ	0028329/BYT-CCHN	20/01/2016	Bộ Y tế	Nhi khoa
3	Đỗ Thị Hải Hà	Đại học	Bác sĩ	028468/BYT-CCHN	22/02/2016	Bộ Y tế	Nhi khoa
4	Giang Thị Như Quỳnh	CKI	Bác sĩ	0015579/BYT-CCHN	22/01/2014	Bộ Y tế	Nhi khoa
5	Nguyễn Thái Hà	Thạc sĩ	Bác sĩ	0017690/BYT-CCHN	17/03/2014	Bộ Y tế	Nhi khoa
6	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Thạc sĩ	Bác sĩ	040138/BYT-CCHN	24/05/2019	Bộ Y tế	Nhi khoa
7	Lê Thị Hồng	CKI	Bác sĩ	034903/BYT-CCHN	11/08/2017	Bộ Y tế	Phụ sản
8	Đặng Tuấn Anh	Đại học	Bác sĩ	043018/BYT-CCHN	22/06/2020	Bộ Y tế	Phụ sản
9	Đàm Phi Long	Đại học	Bác sĩ	043016/BYT-CCHN	22/06/2020	Bộ Y tế	Phụ sản